

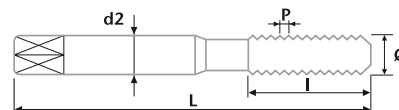
9 60ST5 1



APPLICATIONS / ANWENDUNGEN



HI-PERFORMANCE
ACIER
STEEL



Ø	∑↑P	Ø mm	L	l	Ø	∑	DiN 371	DiN 376	Ø	∑↑P	Ø mm	L	l	Ø	∑	DiN 371	DiN 376
M3	0,5	2,5	56	5	3,5	2,7	•		M10	1,5	8,5	100	14	10	8	•	
M4	0,7	3,3	63	7	4,5	3,4	•		M12	1,75	10,25	110	16	9	7		•
M5	0,8	4,2	70	9	6	4,9	•		M14	2	12	110	18	11	9		•
M6	1	5	80	10	6	4,9	•		M16	2	14	110	18	12	9		•
M8	1,25	6,75	90	12	8	6,2	•										

CONDITIONS DE COUPE

CUTTING CONDITIONS

SCHNITTBEDINGUNGEN

CONDICIONES DE CORTE

TiN, TiCN... = Vc + 20 → 50 %

■ Vc = 18 m/min
 ■ Vc = 7 m/min
 ■ Vc = 7 m/min
 □ Vc = 18 m/min
 ■ Vc = 18/25 m/min
 ■ Vc = 18 m/min
 ■ Vc = 5 m/min
 ■ Vc = 4 m/min